

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày 25-10 -2021

*“Về tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Hồng Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 15/01/2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 21/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1962. Địa chỉ: 17 quốc lộ 62, phường X, thành phố Y, tỉnh Long An. Người đại diện hợp pháp: Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 388 ấp Rạch Chanh, xã A, thành phố Y, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ô 10 ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt, bà M vắng mặt không rõ lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Nguyễn Đình H do Bà Đoàn Thị Kim T đại diện trình bày: Vào ngày 21/10/2019, giữa ông H và bà M ký kết hợp đồng vay tài sản. Theo đó ông H cho bà M vay 150.000.000đ, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất 0%/tháng. Đến hạn thanh toán ông H yêu cầu bà M trả tiền gốc vay nhiều lần nhưng bà M

không thực hiện. Nay ông H khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ông H yêu cầu bà M trả lãi 1%/tháng trên số tiền gốc vay từ ngày quá hạn vay tức ngày 22/10/2020 cho tới ngày xét xử.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Bà Nguyễn Thị Tuyết M không có lời khai.*

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triệu tập họp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về tiền vốn vay. Bị đơn không có mặt.

Nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào để xem xét tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Đình H.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Đình H khởi kiện Bà Nguyễn Thị Tuyết M về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Minh cư trú tại ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện đòi tiền vốn vay của ông H thấy rằng: Ông H khởi kiện bà M số tiền 150.000.000đ và cung cấp hợp đồng vay tiền ghi ngày 21/10/2019.

Xét hợp đồng vay tiền ghi ngày 21/10/2019 do ông H cung cấp được Văn phòng công chứng Phạm Quốc Tuấn công chứng thể hiện ông H có cho bà M vay số tiền 150.000.000đ, lãi suất 0%/tháng, thời hạn vay là 1 năm từ ngày

21/10/2019 đến ngày 21/10/2020. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp bao gồm đơn khởi kiện và hợp đồng vay tài sản cho bà M, tuy nhiên bà M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và đến nay bà M không có ý kiến phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó ông H không phải chứng minh thêm và bà M phải chịu hậu quả pháp lý về việc không có ý kiến phản đối của mình. Xét thấy đây là hợp đồng vay có thời hạn, tới hạn bà M không trả cho ông H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở và được chấp nhận. Buộc bà M phải trả cho ông H số tiền gốc vay là 150.000.000đ.

*Về yêu cầu tiền lãi:* Tại đơn khởi kiện bổ sung ông H yêu cầu tính lãi 1%/tháng trên số nợ gốc từ ngày 22/10/2020 tới ngày xét xử. Xét thấy đây là hợp đồng vay có hạn trả và không có lãi. Ông H yêu cầu tính lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc là phù hợp. Tuy nhiên ông H yêu cầu tính lãi 1%/tháng tới ngày xét xử là vượt quá lãi suất quy định tại Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019, tại phiên tòa đại diện cho ông H chỉ yêu cầu tính lãi 0.83%/tháng là phù hợp và được chấp nhận. Lãi được tính như sau: 150.000.000đ X 0.83%/tháng X 12 tháng 03 ngày = 15.064.500đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên bà M phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 217, 219, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Đình H đối với Bà Nguyễn Thị Tuyết M về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc Bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ hoàn trả cho Ông Nguyễn Đình H tổng cộng 165.064.500 đồng; trong đó tiền vốn vay là 150.000.000đ, tiền lãi là 15.064.500đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, bà M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà M chịu 8.253.000 đồng (đã làm tròn).

Án này xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2021). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương**